

Bản án số: 57/2019/HS-ST

Ngày: 19/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Đoàn Thị Mai Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2019/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S; sinh ngày X/1977 tại VL; HKTT: Đường A, Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán khăn dạo; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Trương Hồng H; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Ngọc C và có 02 người con.

Tiền án: Ngày 27/12/2016, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “TC” (Bản án số 152/2016/HSST ngày 27/12/2016). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/12/1995, Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “TC” (Bản án số 219/HSST ngày 07/12/1995);

- Ngày 09/3/1998, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời gian chấp hành là 12 tháng (Quyết định số 78/QĐ/UB-NCVX ngày 09/3/1998);

- Ngày 17/11/1999, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “TC” (Bản án số 175/HSST ngày 17/11/1999);

- Ngày 26/9/2001, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “TC” (Bản án số 155/HSST ngày 26/9/2001).

Bắt tạm giam ngày 14/5/2019 “có mặt”.

Bị hại:

Bà Chu Thị L, sinh năm 1975 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Phường C, phường D, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thanh S là người bán khăn dạo. Khoảng 08 giờ ngày 02/12/2018, khi S đi đến trước nhà số 47 Phường E, Phường F, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chị Chu Thị L ngồi trên xe gắn máy hiệu N biển số X đang trả tiền cho người bán hàng và trong hộc bên trái ở đầu xe gắn máy có 01 điện thoại di động hiệu S màu hồng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Để thực hiện ý định, S đi bộ đến gần xe gắn máy, dùng tay trái lên lút lấy điện thoại di động hiệu S màu hồng bỏ vào bịch nylon để khăn rồi đi bộ vào hướng chợ XC tẩu thoát. Sau khi chị L trả tiền mua hàng xong thì phát hiện bị mất điện thoại di động nên tri hô và nhờ bảo vệ chợ XC hỗ trợ tìm kiếm. Nghe vậy, S bỏ chạy vào trong chợ XC. Khi đi đến trước nhà số 222 Đường G, Phường H, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì S bị 02 bảo vệ chợ XC bắt giữ cùng tang vật đưa về trụ sở Công an Phường F, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 150/KL-HĐĐG ngày 03/12/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu S, màu hồng, Ram 1,5GB, Rom 8GB, IMEI1: XXX, IMEI2: XXX, mua tháng 12 năm 2017, đã qua sử dụng có giá trị là 1.350.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 21/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thanh S từ 12 tháng đến 18 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh S hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và Kết luận định giá tài sản số 150/KL-HĐĐG ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thanh S đã bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết án về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2016 chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu S, màu hồng có giá trị 1.350.000 đồng của chị Chu Thị L vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 02/12/2018, tại trước nhà số 47 Phường E, Phường F, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì lòng tham và để có tiền tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản làm xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Căn cứ khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo Nguyễn Thanh S được xác định là không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Bản thân bị cáo S đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục cũng như nhiều lần bị Tòa án kết án về tội Trộm cắp tài sản. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên khi lượng hình cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Thanh S, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc